

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11/02/2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Tiến Quang;

2. Bà Triệu Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Là Cáo – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tuyền Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thèn Thị Y, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyền Quang; *vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;*

2. *Bị đơn:* Anh Lù Seo Nh, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyền Quang; *vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2025, bản tự khai ngày 22/12/2025 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Thèn Thị Y trình bày:*

Chị Thèn Thị Y và anh Lù Seo Nh tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 29/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang (Nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyền Quang). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, lý do vì mỗi người có một quan điểm cách sống khác nhau không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã rất nhiều lần. Việc mâu thuẫn của anh chị mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng cuộc sống chung của vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị Y cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị Y đề nghị Tòa án cho chị Y được ly hôn với anh Lù Seo Nh.

Về con chung: Chị Thèn Thị Y và anh Lù Seo Nh có hai đứa con chung tên

là: Cháu Lù Nhật A, sinh ngày 24/03/2013 và cháu Lù Đình V, sinh ngày 06/04/2018. Vợ chồng ly hôn, chị Y đề nghị giao cho anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nhật A và cháu V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại buổi hòa giải ngày 24/12/2025 chị Y thay đổi yêu cầu khởi kiện về nuôi con chung, cụ thể chị Y đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Đình V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Nhật A cho đến khi cháu Nhật A đủ 18 tuổi, không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do tính chất công việc nên chị không tham gia phiên tòa xét xử vụ án Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Lù Seo Nh được nên chị Y có gửi đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án với nội dung giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, chị Y có trình bày bổ sung thêm về nơi ở, việc nuôi dưỡng và chăm sóc con sau khi ly hôn, chị sẽ về ở cùng bố mẹ đẻ là ông K, bà R tại thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang, ông bà cũng nhất trí đồng ý cho chị và cháu V trở về chung sống cùng ông bà. Từ nhà ông bà ngoại đến trường học có đường bê tông thuận tiện đi lại và mọi nhà có con đi học trong thôn đều theo học tại Điểm trường thôn C, xã T nên môi trường học tập của cháu vẫn không thay đổi. Sau khi về ở với ông bà, chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu V. Trường hợp chị Y phải đi làm ăn xa thì ông bà sẽ thay chị chăm sóc và đưa đón cháu đi học, chị Y sẽ gửi tiền về cho ông bà để thay chị chăm lo cho cháu V. Chị Y cam kết đảm bảo cho cháu V có môi trường tốt nhất để cháu phát triển toàn diện về học tập, sinh hoạt, vật chất và nuôi dạy trong môi trường lành mạnh, tình cảm.

** Tại bản tự khai ngày 22/12/2025 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Lù Seo Nh trình bày:* Anh Lù Seo Nh và chị Thèn Thị Y tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang (Nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang), sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau đến khoảng tháng 10/2025 thì chị Y đòi ly hôn, giữa anh và chị Y không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên anh Nh không hiểu được lý do mà chị Y đòi ly hôn với anh là gì. Do đó anh Nh không nhất trí với yêu cầu ly hôn với chị Thèn Thị Y.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung: Cháu Lù Nhật A, sinh ngày 24/03/2013 và cháu Lù Đình V, sinh ngày 06/04/2018.

Trường hợp phải ly hôn anh Nh đề nghị giao cả hai cháu Nhật A và cháu V cho anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 24/12/2025 anh Nh thay đổi quan điểm về nuôi con chung, cụ thể trong trường hợp ly hôn anh Nh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lù Nhật A, sinh ngày 24/03/2013 cho đến khi cháu Nhật A đủ 18 tuổi. Giao cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lù Đình V, sinh ngày 06/04/2018 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do đang bận đi làm xa nhà, không xin nghỉ để về tham gia phiên tòa theo thời gian đã ấn định được nên anh Lù Seo Nh có gửi đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án. Anh Nh giữ nguyên các nội dung về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp như đã trình bày tại bản tự khai và buổi hòa giải tại Tòa án.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Đề nghị Tòa án tuyên xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thèn Thị Y. Đề nghị xử cho chị Thèn Thị Y được ly hôn với anh Lù Seo Nh. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Thèn Thị Y và anh Lù Seo Nh. Giao cháu Lù Nhật A, sinh ngày 24/03/2013 cho anh Lù Seo Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Lù Đình V, sinh ngày 06/4/2018 cho chị Thèn Thị Y chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y, anh Nh có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn chị Thèn Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Thèn Thị Y có đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với bị đơn anh Lù Seo Nh, anh Nh có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Thèn Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang bận công việc không xin nghỉ để về tham gia phiên tòa được, nên chị Y có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

[3] Bị đơn anh Lù Seo Nh có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận đi làm xa nhà, không xin nghỉ để về tham gia phiên tòa được, nên anh Nh xin phép được vắng mặt tại phiên tòa xét xử của Tòa án. Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự cho các đương sự và tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Thèn Thị Y và bị đơn anh Lù Seo Nh là có căn cứ.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn chị Thèn Thị Y, bị đơn anh Lù Seo Nh, các biên bản xác minh với đại diện quản lý thôn, người thân hai bên gia đình chị Y, anh Nh thấy rằng: Sau khi vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/2013 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Nay là UBND xã T, tỉnh Tuyên Quang*), có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và chung sống với nhau tại nhà bố đẻ của anh Nh là ông Lù Xín Ph. Trong thời gian anh chị chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, nhiều lần đuổi chị Y ra khỏi nhà, nguyên nhân do anh Nh đi uống rượu về mắng mỏ chị Y, nghi ngờ chị Y có tình cảm với người khác, đại diện thôn đã nhiều lần xuống thực hiện giải hòa, có lập biên bản hòa giải ngày 28/01/2025 (*Bút lục số 28*), những lần khác thôn xuống giải quyết, giảng hòa không lập thành biên bản. Anh Nh đi làm xa từ năm 2023, đến năm 2024 thì chị Y cũng đi làm ăn ở xa nhà, mỗi người một nơi, thi thoảng mỗi người có trở về địa phương một thời gian ngắn rồi lại đi, thời gian xa nhà anh chị có gọi điện về hỏi thăm tình hình sức khỏe của bố, mẹ đẻ chị Y nhưng không có ai hỏi về tình hình của người còn lại. Xét thấy vợ chồng chị Y, anh Nh đã sống ly thân nhau mà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; người nào biết bổn phận của người đó, không có sự liên lạc, vun đắp, chia sẻ cùng nhau. Như vậy là cả hai vợ chồng đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Thèn Thị Y được ly hôn với anh Lù Seo Nh là có cơ sở.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Y, anh Nh có 02 (*Hai*) con chung là cháu Lù Nhật A, sinh ngày 24/03/2013 và cháu Lù Đình V, sinh ngày 06/04/2018. Trường hợp ly hôn chị Y và anh Nh đều có nguyện vọng giao cháu Lù Nhật A, sinh ngày 24/03/2013 cho anh Lù Seo Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nhật A đủ 18 tuổi. Giao cháu Lù Đình V, sinh ngày 06/04/2018 cho chị Thèn Thị Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu Nhật A và cháu V đang ở cùng với ông nội, việc chị Y có kế hoạch sau khi ly hôn cùng cháu V về nhà bố mẹ đẻ là ông Thèn Sào K và bà Ly Thị R, ý kiến của ông bà đều nhất trí cho hai mẹ con về chung sống cùng và hỗ trợ chị Y đưa đón, chăm sóc cháu V trong thời gian mà chị Y vắng nhà hoặc đi làm xa, ông bà tạo điều kiện để cháu V qua lại hai nhà thường xuyên. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của

các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chung và bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con, nên căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Lù Nhật A, sinh ngày 24/03/2013 cho anh Lù Seo Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nhật A đủ 18 tuổi; giao cháu Lù Đình V, sinh ngày 06/04/2018 cho chị Thèn Thị Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị Thèn Thị Y và anh Lù Seo Nh được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thèn Thị Y và bị đơn anh Lù Seo Nh có ý kiến là không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy ý kiến đề nghị của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được Hội đồng xét xử ghi nhận. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không có định. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Các bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Ý kiến, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang tại phiên tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Thèn Thị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Thèn Thị Y, bị đơn anh Lù Seo Nh có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thèn Thị Y, xử cho chị Thèn Thị Y được ly hôn với anh Lù Seo Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Lù Nhật A, sinh ngày 24/03/2013 cho anh Lù Seo Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nhật A đủ 18 tuổi. Giao cháu Lù Đình V, sinh ngày 06/04/2018 cho chị Thèn Thị Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị Y và anh Nh không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Thèn Thị Y phải tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001654 ngày 05/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, đã thi hành xong.

Bị đơn anh Lù Seo Nh không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Thèn Thị Y, bị đơn anh Lù Seo Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã T, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh